

Phân tích bài thơ Đồng chí

Dàn ý Phân tích bài thơ Đồng chí

1. Mở bài

Giới thiệu tác giả Chính Hữu và bài thơ Đồng chí: Chính Hữu là một nhà thơ có những bài thơ đặc sắc, cảm xúc dồn nén, ngôn ngữ và hình ảnh chọn lọc, hàm súc. Tiêu biểu trong những sáng tác của ông chính là bài thơ Đồng chí.

2. Thân bài

a. Đoạn thơ thứ nhất (*Quê hương anh... Đồng chí!*).

Giới thiệu quê hương, xuất thân của mình và đồng đội: “nước mặn đồng chua, đất cày lên sỏi đá” → cùng chung cảnh ngộ nghèo khó, là những người nông dân chất phác, mộc mạc.

Hoàn cảnh quen biết: “chẳng hẹn quen nhau”: chiến tranh đã đưa những người nông dân này thành chiến sĩ chiến đấu cùng nhau, thân quen nhau và trở thành đôi bạn thân thiết.

“Súng bên súng, đầu sát bên đầu”: sự kề vai sát cánh, song hành cùng nhau trên khắp những ngã đường chiến đấu.

“Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”: không chỉ bên nhau trong những chặng đường chiến đấu, họ còn bên nhau trong cuộc sống thường nhật ở chiến trường, chia sẻ với nhau những điều nhỏ nhặt nhất và trở thành người bạn tri kỉ của nhau.

“Đồng chí!”: hai tiếng đồng chí thiêng liêng vang lên để khẳng định cho tình bạn keo sơn của hai người chiến sĩ từ sự thấu hiểu đến việc cùng chung lí tưởng.

→ Hình ảnh người chiến sĩ hiện lên chất phác, mộc mạc nhưng giàu tình cảm khiến người đọc thêm thương mến, yêu thương.

b. Đoạn thơ tiếp theo (*Ruộng nương... trán ướt mồ hôi*)

Sự thấu hiểu cho hoàn cảnh của người đồng chí: ruộng nương gửi lại cho người bạn ở quê hương, gian nhà để trống mặc kệ gió có lay động, giếng nước gốc đa trống trải vì thiếu đi bóng dáng con người. → Cuộc sống của họ còn nhiều khó

khăn nhưng, phải vất vả mưu sinh nhưng họ vẫn gửi lại phía sau để chiến đấu dành độc lập cho tổ quốc.

Quay lại thực tại chiến đấu: cơn sốt rét rừng (tùng cơn ớn lạnh, sốt run người, trán đầm mồ hôi) → hoàn cảnh chiến đấu vô cùng khắc nghiệt, gian khổ.

c. Đoạn thơ tiếp theo (Áo anh rách vai... nắm lấy bàn tay)

Thực tế ở chiến trường: người chiến sĩ không có lấy một manh áo lành lặn để mặc, chiếc quần cũng là từ chắp vá từ mảnh vải bỏ đi mà thành thế mà vẫn phải chống chọi với cái rét. Sự lạc quan của người lính được thể hiện ở nụ cười tươi rói giữa mùa đông buốt giá.

Giữa nơi rừng núi hoang vu đầy gai góc, chưa kể đến bom đạn nguy hiểm, người chiến sĩ không có lấy một đôi giày để đi bảo vệ đôi chân của mình, chính vì hoàn cảnh khó khăn thế mà họ hiểu nhau hơn, họ trao nhau cái nắm tay thay cho tình thương, sự đồng cảm, thấu hiểu.

d. Khổ thơ cuối cùng

Không gian: ban đêm, nơi rừng hoang sương muối.

Hình ảnh người lính: đứng canh gác cạnh nhau giữa trời đất để chờ giặc tới.

“Đầu súng trăng treo” hình ảnh liên tưởng thú vị, mũi súng ngửa lên trời giống như chiếc giá đỡ ánh trăng tròn, tạo cảm giác thi vị, làm cho người đọc hiểu thêm về khung cảnh chiến đấu.

3. Kết bài

Nêu khái quát lại nội dung, nghệ thuật và giá trị của tác phẩm: Nhiều năm tháng qua đi nhưng *Đồng chí* vẫn giữ nguyên vẹn giá trị tốt đẹp ban đầu và để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc.

Văn mẫu Phân tích bài thơ Đồng chí

Kho tàng văn học Việt Nam đa dạng về thể loại và chủ đề sáng tác với nhiều tác giả, nhiều thời kì khác nhau. Chính Hữu là một nhà thơ có những bài thơ đặc sắc, cảm xúc dồn nén, ngôn ngữ và hình ảnh chọn lọc, hàm súc. Tiêu biểu trong những sáng tác của ông chính là bài thơ *Đồng chí*.

Mở đầu bài thơ, người lính giới thiệu về quê hương và xuất thân của mình:

*Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ
Đồng chí!*

Những người lính ra đi từ những miền quê chân chất, mộc mạc “nước mặn đồng chua, đất cày lên sỏi đá”, họ cũng có chung cảnh ngộ nghèo khó, là những người nông dân chất phác, mộc mạc “chẳng hẹn quen nhau”. Chiến tranh đã đưa những người nông dân này thành chiến sĩ chiến đấu cùng nhau, thân quen nhau và trở thành đôi bạn thân thiết. Họ kề vai sát cánh, song hành cùng nhau trên khắp những ngã đường chiến đấu. Họ còn bên nhau trong cuộc sống thường nhật ở chiến trường, chia sẻ với nhau những điều nhỏ nhặt nhất và trở thành người bạn tri kỉ của nhau. Hai tiếng “Đồng chí!” thiêng liêng vang lên để khẳng định cho tình bạn keo sơn của hai người chiến sĩ từ sự thấu hiểu đến việc cùng chung lí tưởng. Đoạn thơ khắc họa thành công hình ảnh người chiến sĩ chất phác, mộc mạc nhưng giàu tình cảm khiến người đọc thêm thương mến, yêu thương.

Ở đoạn thơ thứ hai, người chiến sĩ nói lên sự thấu hiểu của mình với người đồng chí:

*Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.
Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người, vầng trán đẫm mồ hôi.*

Người chiến sĩ ra chiến trường đành ngậm ngùi gửi lại ruộng nương cho người bạn ở quê hương cày bừa, chăm sóc hộ. Gian nhà để trống mặc kệ gió có lay động, giếng nước gốc đa trống trải vì thiếu đi bóng dáng con người. Cuộc sống của họ còn nhiều khó khăn, phải vất vả mưu sinh nhưng họ vẫn để lại nó ở phía sau để chiến đấu giành độc lập cho tổ quốc. Khi người chiến sĩ quay lại thực tại chiến đấu cũng là lúc họ phải đối diện với những cơn sốt rét rừng (từng cơn ớn lạnh, sốt run

người, trán đầm mồ hôi) vô cùng hiểm ác trong cái hoàn cảnh chiến đấu khắc nghiệt, gian khổ.

Hoàn cảnh chiến đấu của người lính ở chiến trường được khắc họa rõ nét:

*Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.*

Thực tế ở chiến trường người chiến sĩ không có lấy một manh áo lành lặn để mặc, chiếc quần cũng là từ chắp vá từ mảnh vải bỏ đi mà thành thể mà vẫn phải chống chọi với cái rét. Tuy nhiên, sự lạc quan của họ được thể hiện rõ nét ở nụ cười tươi rói giữa mùa đông buốt giá. Giữa nơi rừng núi hoang vu đầy gai góc, chưa kể đến bom đạn nguy hiểm, người chiến sĩ không có lấy một đôi giày để đi bảo vệ đôi chân của mình, chính vì hoàn cảnh khó khăn thế mà họ hiểu nhau hơn, họ trao nhau cái nắm tay thay cho tình thương, sự đồng cảm, thấu hiểu.

Tình cảm ấy được thể hiện rõ nét trong đêm canh gác của đôi “tri kỉ”:

*Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.*

Chính Hữu mở ra cho bạn đọc một không gian ban đêm khuya khoắt giữa nơi rừng hoang sương muối với hình ảnh người lính đứng canh gác cạnh nhau giữa trời đất để chờ giặc tới. “Đầu súng trăng treo” hình ảnh liên tưởng thú vị, mũi súng ngửa lên trời giống như chiếc giá đỡ ánh trăng tròn, tạo cảm giác thi vị, làm cho người đọc hiểu thêm về khung cảnh chiến đấu. Hình ảnh đó còn tượng trưng cho thể nước ta lúc bấy giờ “ngàn cân treo sợi tóc” với gánh nặng là quân giặc nhưng ta vẫn hiên ngang giữa trời đất.

Bài thơ đã khép lại nhưng hình ảnh người lính với vẻ đẹp giản dị, mộc mạc nhưng tinh thần chiến đấu kiên cường trong điều kiện vật chất thiếu thốn, gian khổ đã trở thành bức tượng đài về lòng quả cảm. Nhiều năm tháng qua đi nhưng *Đồng chí* vẫn giữ nguyên vẹn giá trị tốt đẹp ban đầu và để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc.

Mời các bạn tham khảo thêm tài liệu tại: [Tài liệu học tập lớp 8](#).



vndoc